TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Đổi mới chiến lược thu hút FDI: Chìa khóa hiện thực hóa mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới

07:09 26/06/2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu có xu hướng dịch chuyển và cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn duy trì vị thế là một trong những điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế nhờ nền tảng chính trị ổn định, môi trường đầu tư ngày càng cải thiện và chiến lược thu hút FDI phù hợp với xu thế phát triển mới.

Những kết quả tích cực đạt được trong thời gian qua cho thấy, Việt Nam đang tận dụng hiệu quả các cơ hội từ quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, để hiện thực hóa các mục tiêu được đặt ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, Việt Nam cần chuyển mạnh từ tư duy thu hút FDI theo số lượng sang ưu tiên chất lượng, hiệu quả và khả năng lan tỏa đối với nền kinh tế.

Từ điểm đến hấp dẫn của dòng vốn quốc tế

Những năm gần đây, Việt Nam liên tục nằm trong nhóm các quốc gia dẫn đầu ASEAN về thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bất chấp những khó khăn của kinh tế toàn cầu, dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, phản ánh niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế đối với môi trường đầu tư trong nước.



Việt Nam đang chuyển trọng tâm từ thu hút FDI theo số lượng sang ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và có khả năng lan tỏa mạnh tới nền kinh tế trong nước.

Đáng chú ý, nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đã lựa chọn Việt Nam là điểm đến cho các dự án quy mô lớn trong các lĩnh vực điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ cao. Sự hiện diện của các nhà đầu tư lớn không chỉ mang lại nguồn vốn mà còn góp phần hình thành các hệ sinh thái sản xuất hiện đại, thúc đẩy quá trình chuyển đổi công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Việt Nam cũng đang hưởng lợi từ hai xu hướng lớn của kinh tế thế giới. Một là làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng nhằm đa dạng hóa địa điểm sản xuất ngoài Trung Quốc. Hai là quá trình tái cơ cấu đầu tư trong khu vực ASEAN, khi các doanh nghiệp quốc tế tìm kiếm những điểm đến có chi phí cạnh tranh, nguồn nhân lực dồi dào và khả năng kết nối thị trường thuận lợi.

Nhờ vị trí địa lý chiến lược, mạng lưới hiệp định thương mại tự do rộng lớn cùng sự ổn định về chính trị - xã hội, Việt Nam đang sở hữu nhiều lợi thế để tiếp tục thu hút các dòng vốn đầu tư mới trong thời gian tới.

Tuy nhiên, đằng sau những con số tăng trưởng ấn tượng vẫn còn những vấn đề cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn. Phần lớn dự án FDI hiện nay vẫn tập trung ở các lĩnh vực gia công, lắp ráp với giá trị gia tăng chưa cao. Số lượng dự án công nghệ lõi, nghiên cứu phát triển (R&D) hay các dự án có khả năng dẫn dắt chuỗi cung ứng còn hạn chế.

Đặc biệt, mức độ liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước chưa đạt kỳ vọng. Tỷ lệ nội địa hóa trong nhiều ngành công nghiệp vẫn ở mức thấp, trong khi khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế. Điều này khiến hiệu ứng lan tỏa từ khu vực FDI sang nền kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng và quy mô nguồn vốn đã thu hút được.

Chuyển trọng tâm sang thu hút FDI thế hệ mới

Bối cảnh quốc tế đang đặt ra những yêu cầu hoàn toàn mới đối với chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài. Các yếu tố như bảo hộ thương mại, cạnh tranh công nghệ, thuế tối thiểu toàn cầu, tiêu chuẩn phát triển bền vững và yêu cầu giảm phát thải carbon đang làm thay đổi cách thức các tập đoàn đa quốc gia lựa chọn điểm đến đầu tư.

Nếu trước đây ưu đãi thuế và chi phí lao động thấp là những lợi thế cạnh tranh chủ yếu, thì hiện nay nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn đến chất lượng thể chế, sự ổn định chính sách, hạ tầng hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao và khả năng hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

Trong xu thế đó, dòng vốn FDI thế hệ mới đang tập trung mạnh vào các lĩnh vực như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu, công nghệ số, công nghệ tài chính, nghiên cứu phát triển và các ngành công nghiệp xanh. Đây cũng là những lĩnh vực được đánh giá sẽ tạo ra giá trị gia tăng cao, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nâng cao vị thế của quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Để đón nhận hiệu quả dòng vốn này, Việt Nam cần đẩy mạnh cải cách thể chế theo hướng đồng bộ, minh bạch và có tính dự báo cao. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh cần được xem là ưu tiên hàng đầu.

Song song với đó, chính sách ưu đãi đầu tư cũng cần được đổi mới. Thay vì cạnh tranh bằng các ưu đãi truyền thống, Việt Nam cần chuyển sang cơ chế hỗ trợ dựa trên hiệu quả thực tế của dự án, mức độ đổi mới công nghệ, cam kết chuyển giao công nghệ và khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là xây dựng chiến lược thu hút đầu tư theo ngành, lĩnh vực và địa bàn cụ thể. Những ngành công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, năng lượng mới, trung tâm dữ liệu, hạ tầng số hay nghiên cứu phát triển cần được xác định là các lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, việc phát triển các vùng động lực tăng trưởng, hành lang kinh tế, trung tâm logistics và các cụm liên kết ngành sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hình thành những hệ sinh thái đầu tư có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Nghị quyết số 10-NQ/TW đã đặt ra những định hướng lớn cho phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới. Vấn đề quan trọng hiện nay là nhanh chóng cụ thể hóa các chủ trương đó bằng những giải pháp đồng bộ và quyết liệt. Khi chuyển đổi thành công từ thu hút FDI theo chiều rộng sang chiều sâu, Việt Nam không chỉ gia tăng quy mô vốn đầu tư mà còn tận dụng hiệu quả hơn nguồn lực quốc tế để phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và nâng cao vị thế của nền kinh tế trong kỷ nguyên phát triển mới.

Minh Thành *(t/h)*